TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2019/HS-ST
Ngày: 27/12/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diệp Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông

Ông Nguyễn Đình Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 229/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2019/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Quang T, sinh năm 1984 tại Phú Thọ

HKTT: Cụm 3, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn P, sinh năm 1964 và bà Đặng Thị E, sinh năm 1963; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016); Theo danh chỉ bản số 585 lập ngày 08/11/2019 tại Công an quận H, Hà Nội. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

1. Ngày 26/7/2017, Công an phường Y, quận H xử phạt hành chính về hành vi Đánh nhau.

2. Bản án hình sự sơ thẩm số 521/2011/HSST ngày 16/12/2011, Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2013.

Bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 03/11/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1989. Trú tại: Nhà E5, ngõ 16, phố N, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/11/2019, Trần Quang T, sinh năm 1984 một mình đi xe bus từ nhà đến khu vực quận H với mục đích tìm xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi đi đến điểm xuống xe bus tại khu vực gần cổng làng V, phường P, quận H thì T xuống xe và đi bộ vào bãi xe C, T nhặt 01 thanh kim loại có cạnh lục giác hình chữ L, mài dẹt một đầu để làm vam phá khóa xe máy. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, T đi bộ đến khu vực phố L, phường Q, quận H thì phát hiện thấy có 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, sơn màu đen-đỏ, BKS 29T1-007.xx của anh Nguyễn Quang A-sinh năm 1989, trú tại: Nhà E5, ngõ 16, phố N, phường Q, quận H, xe đang dựng trước cửa số nhà 37 phố L, xe khóa cổ nhưng không có người trông giữ. T dùng chiếc vam hình chữ L mang theo bẻ khóa và nổ máy chiếc xe của anh A, T điều khiển chiếc xe của anh A bỏ chạy theo hướng N đi ra đường Q. Khi đi đến khu vực đường Q - Cầu T, thuộc phường V, quận H thì bị tổ công tác Y21/KH141 Công an thành phố Hà Nội phối hợp cùng Công an phường Q kiểm tra hành chính, T đã xin đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cùng ngày 02/11/2019, anh Nguyễn Quang A đã có đơn trình báo đến Công an phường Q, quận H, Hà Nội.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ, gồm:

- 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, sơn màu đen-đỏ, BKS 29T1-007.xx, số máy 6031651, số khung 615441 đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu là tài sản Trần Quang T đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Quang A;

- 01 (một) thanh kim loại hình chữ L, một đầu được mài dẹt (dạng vam phá khóa), đã qua sử dụng là công cụ Trần Quang T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội;

- 01 (một) chiếc ví da màu nâu và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300, màu bạc-đen, đã qua sử dụng là tài sản của Trần Quang T.

Tại bản Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 309/KL-HĐĐG ngày 04/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận: 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen-đỏ, BKS:

29T1-007.xx, số máy 6031651, số khung 514441, đã qua sử dụng, thu được tang vật, có giá trị tại thời điểm định giá là: *11.500.000 đồng* (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)".

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã trả lại anh Nguyễn Quang A 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen-đỏ, BKS 29T1-007.xx, số máy 6031651, số khung 615441, đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu. Anh Nguyễn Quang A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 237/CT-VKS-HĐ ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Trần Quang T về tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Quang A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại hình chữ L, một đầu được mài dẹt (dạng vam phá khóa) là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội;

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc ví da màu nâu và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300, màu bạc-đen, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Quang T không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/11/2019, tại trước cửa số nhà 37 phố L, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Trần Quang T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Quang A 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen-đỏ, BKS: 29T1-007.xx, số khung: 615441, số máy: 6031651, trị giá ***11.500.000 đồng***. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Quang T đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản"*, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Quang T về tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về quyết định hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2017 bị Công an phường Y, quận H xử phạt hành chính về hành vi Đánh nhau. Bản án hình sự sơ thẩm số 521/2011/HSST ngày 16/12/2011, Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Lần này phạm tội không xác định tái phạm nhưng cho thấy bị cáo đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không tiếp thu sửa chữa để hoàn thiện mình, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối cải, bị cáo đã đầu

thú khai nhận hành vi của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Quang A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) vam phá khóa bằng kim loại hình chữ L, một đầu được mài dẹt là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc ví da màu nâu và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300, màu bạc-đen, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10]. Về án phí: Căn cứ 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục I, Danh mục án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội ***Trộm cắp tài sản***.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 106, Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Mục I, Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

1. <u>Xử phạt</u>: Bị cáo Trần Quang T 13 (mười ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2019.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Quang A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vam phá khóa kim loại hình chữ L có chiều dài 15cm và được mài dẹp, chiều ngắn dài 05cm.

- Trả lại bị cáo 01 (một) chiếc ví da màu nâu và 01 (một) chiếc điện thoại Nokia 6300.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2019)

5. Về án phí: Bị cáo Trần Quang T chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên toà được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *VKSND quận Hà Đông;*
- *Công an quận Hà Đông;*
- *THADS quận Hà Đông;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Lưu HS, VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Diệp Linh